HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ~~14~~ /2023/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày ~~14~~ tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 về quy định một số nội dung và mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 123/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 Quy định một số nội dung và mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày ngày 17 tháng 12 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 378/BC-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 về quy định một số nội dung và mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày ngày 17 tháng 12 năm 2021

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, như sau:

"2. Sửa đổi, bổ sung khoản Điều 3, như sau: Trường hợp là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp hoặc kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được một lần ở mức cao nhất đối với các nội dung mức chi: trang phục (lễ phục), chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm."

2. Bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, như sau:

"- Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra (chi soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra): Mức chi bằng 50% mức chi của cơ quan chủ trì thẩm tra".

- Riêng đối với việc thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng mức chi theo quy định Thông tư số 338/2016/TT-BTC; Thông tư số 42/2022/TT-BTC và Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, như sau:

"4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5, như sau: Điều 5. Chi tổ chức lấy ý kiến tham gia các dự án luật, bộ luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản khác trình Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, như sau:

"6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 11 Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về mức chi khoán kinh phí hoạt động Tổ Đại biểu HĐND thành phố, cụ thể như sau:

1. Cấp thành phố

a) Đối với Tổ có 1 đơn vị bầu cử: 7.000.000 đồng/tháng/Tổ

b) Đối với Tổ có 2 đơn vị bầu cử: 8.000.000 đồng/tháng/Tổ

c) Đối với Tổ có 03 đơn vị bầu cử: 9.000.000 đồng/tháng/Tổ

2. Cấp huyện, xã: Áp dụng theo Điều 11 Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về mức chi khoán kinh phí hoạt động Tổ. "

5. Bổ sung nội dung Điều 12 Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 như sau:

"Chi khoán thuê chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu chính sách cho đại biểu HĐND cấp thành phố: Mức chi 20.000.000 đồng/người/năm"

6. Sửa đổi nội dung khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 như sau:

"8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

- Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; Văn phòng HĐND và UBND huyện Hòa Vang và các xã thuộc huyện Hòa Vang lập dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của HĐND cấp mình gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với chi hỗ trợ cho hoạt động tiếp xúc cử tri thường kỳ, tiếp xúc cử tri chuyên đề: Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện và các đơn vị có liên quan để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện (kể cả kinh phí của các phường, xã trực thuộc), tổng hợp vào dự toán quận, huyện gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố bố trí dự toán ngân sách theo quy định".

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện và thanh toán đảm bảo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp triển khai và giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện uỷ; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết